

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/DS-ST
Ngày 30-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Hoàng Nhân.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án thụ lý số 616/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số X, đường L, phường T, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền bà Trần Kiều O – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHN₀-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N và Quyết định ủy quyền số 193/QĐ-NHN₀PT ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P.

- Bị đơn:

1. Ông Tô Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Trần Thúy P, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2022 và tại phiên tòa đại diện Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P đã ký nhận vay tiền tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện P, tỉnh C theo hợp đồng tín dụng số 7508-LAV-202102150 ký ngày 28 tháng 6 năm 2021 với số tiền nhận nợ là 287.000.000 đồng, hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7508-LCP-202100889/HĐTC ký ngày 14 tháng 6 năm 2021 do ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P thế chấp bằng quyền sử dụng đất số T 346965, diện tích 10.000m². Ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P đã vi phạm hợp đồng vay, để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán. Ngân hàng yêu cầu ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 là 348.546.167 đồng, trong đó tiền gốc 287.000.000 đồng, tiền lãi 61.546.167 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ và yêu cầu đưa tài sản ông M và bà P đã thế chấp xử lý để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông M, bà P vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng N. Buộc ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P trả cho Ngân hàng N tổng số gốc tiền và lãi đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 là 348.546.167 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết giữa Ngân hàng với ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số 7508-LAV-202102150 ký ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa Ngân hàng với ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P là hợp pháp vì các bên ký hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và đúng theo quy định của pháp

luật. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P không thực hiện đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết và để nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P trả số tiền gốc và lãi tính ngày 29 tháng 6 năm 2023 là 348.546.167 đồng, trong đó tiền gốc 287.000.000 đồng, tiền lãi 61.546.167 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P trả lãi phát sinh sau ngày 29 tháng 6 năm 2023 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 346965 do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là huyện P) cấp ngày 05 tháng 7 năm 2001, được chỉnh lý thay đổi ngày 06 tháng 5 năm 2021 do ông Tô Văn M đứng tên. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 7508-LCP-202100889/HĐTC ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa Ngân hàng với ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P ngày 23 tháng 6 năm 2021 và hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P ngày 24 tháng 6 năm 2021 nên hợp đồng thế chấp giữa ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông M, bà P không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông M đã thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật dân sự.

[6] Từ những phân tích trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân như trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P phải chịu với số tiền 17.427.308 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 8.077.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 317, Điều 319, Điều 355, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 với số tiền 348.546.167 đồng (ba trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc 287.000.000 đồng, tiền lãi 61.546.167 đồng.

Kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P không trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Tô Văn M để thế chấp để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí:

Ngân hàng N không phải chịu án phí, Ngân hàng N đã nộp tạm ứng án phí là 8.077.000 đồng (tám triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền 0018425 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Tô Văn M và bà Trần Thúy P phải nộp 17.427.308 đồng (mười bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy ngàn ba trăm linh tám đồng).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều